

Bản án số: **1831/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/9/2023.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;

Ông Bùi Quang Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3127/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11507/2023/QĐHPT – HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Chí T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 23 đường HĐ, Phường X, quận PN, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ tại nước Hoa Kỳ: 8622 Messiah Dr, Apt # L, Newburgh, In 47630, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, ông Ngô Chí T trình bày:

Ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q kết hôn năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 138/2018 ngày 24/12/2018 do Ủy ban nhân dân quận PN, Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thanh Q trở về nước Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, đến tháng 7/2019 bà Nguyễn Thanh Q quay về Việt Nam, vợ chồng tổ chức lễ cưới, đến tháng 8/2019 bà Nguyễn Thanh Q trở về nước Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc qua lại với nhau, từ tháng 8/2021 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc qua lại với nhau. Do thời gian chung sống vợ chồng rất ngắn, thời gian xa cách quá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, đến tháng 11/2022 hồ sơ bảo lãnh xuất cảnh của ông Ngô Chí T bị cơ quan nước Hoa Kỳ từ chối. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn,

mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Ngô Chí T yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thanh Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/7/2023, bà Nguyễn Thanh Q trình bày:

Việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung; Bà Nguyễn Thanh Q đồng ý thống nhất trình bày của ông Ngô Chí T.

Ông Ngô Chí T khởi kiện xin ly hôn, bà Nguyễn Thanh Q có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Q đồng ý ly hôn ông Ngô Chí T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chí T yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh Q, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thanh Q đang cư trú tại nước Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn ông Ngô Chí T, bị đơn bà Nguyễn Thanh Q tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Ngô Chí T và bị đơn bà Nguyễn Thanh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chí T đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh Q, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2018 ngày 24/12/2018 do Ủy ban nhân dân quận PN, Thành phố H cấp cho ông Ngô Chí T và bà

Nguyễn Thanh Q; Có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Ngô Chí T yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thanh Q với lý do sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thanh Q trở về nước Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, đến tháng 8/2019 bà Nguyễn Thanh Q trở về nước Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc qua lại với nhau, từ tháng 8/2021 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc qua lại với nhau. Do thời gian chung sống vợ chồng rất ngắn, thời gian xa cách quá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, đến tháng 11/2022 hồ sơ bảo lãnh xuất cảnh của ông Ngô Chí T bị cơ quan nước Hoa Kỳ từ chối. Đối với bà Nguyễn Thanh Q cũng thừa nhận trình bày của ông Ngô Chí T là đúng và đồng ý ly hôn ông Ngô Chí T. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí T ly hôn bà Nguyễn Thanh Q theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Chí T phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 91, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chí T đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Chí T ly hôn bà Nguyễn Thanh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2018 ngày 24/12/2018 do Ủy ban nhân dân quận PN, Thành phố H cấp cho ông Ngô Chí T và bà Nguyễn Thanh Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Chí T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004283 ngày 07/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Ông Ngô Chí T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thanh Q cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND quận PN, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức**